TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS - ST
Ngày 29/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lục Thị Xinh

2. Ông Nông Quang Mỹ

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Ma Thị Khuyến – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên xét xử công khai theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm Phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên và điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Thái Nguyên vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2025/TLST- HS ngày 08/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST- HS ngày 15/12/2025 đối với bị cáo:

Đinh Văn M (tên gọi khác không); sinh ngày 19 tháng 3 năm 1990; CCCD số: 006090002208; nơi cư trú: Thôn K, xã B, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Đức C và con bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 (Tại Bản án số: 44/2022/HSST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 21/4/2010 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số: 06/2010/HSST;

- Ngày 25/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số: 54/2015/HSST;

Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 15/9/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma tuý nên khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 15/09/2025 Đinh Văn M đi bộ từ nhà ở tại thôn K, xã B, tỉnh Thái Nguyên ra Quốc lộ 3B đón xe khách đi đến xã C, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma tuý. Khi đến xã C, M xuống xe và đi bộ đến khu vực cổng Trung tâm y tế Chợ Đồn, tại đây M gặp một người đàn ông, M không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, có biểu hiện giống người nghiện ma tuý nên M hỏi người này *"Còn thuốc không, cho mình hai con"* ý là có ma tuý bán không, bán cho hai gói, người đàn ông trả lời là *"Có"* và đồng ý bán, M lấy từ trong túi quần ra 400.000 đồng gồm hai tờ tiền đều có mệnh giá 200.000 đồng đưa cho người đàn ông, người đàn ông cầm tiền rồi lấy từ trong túi quần ra hai gói ma túy, một gói được gói bằng giấy bạc màu vàng; một gói được đựng trong túi nilon màu trắng bên trong có một gói được gói bằng giấy bạc màu trắng đưa cho M. Sau khi mua được ma tuý M cho hai gói ma túy vào túi quần rồi đón xe buýt đi về nhà luôn. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, xe buýt về đến địa phận thôn K, xã B thì M xuống xe đi bộ về nhà, trên đường đi thì bị Công an xã B, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần đùi đằng trước bên trái đang mặc của M (02) hai gói giấy trong đó: 01 (một) gói được gói bằng mảnh giấy (loại giấy bạc bao thuốc lá), một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, đỏ nghi là chất ma túy loại Heroine; 01 (một) gói được đựng trong túi nilon màu trắng bên trong được gói bằng mảnh giấy bạc màu trắng (loại giấy bạc bao thuốc lá) bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy loại Heroine, đã niêm phong toàn bộ số chất bột trên vào trong phong bì ký hiệu M1. Đinh Văn M khai nhận toàn bộ số chất bột màu trắng, đỏ trong hai gói nhỏ bị thu giữ trên là ma túy của M tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở và công trình liên quan của Đinh Văn M tại thôn K, xã B, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, kiểm tra, cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1. Kết quả:

- Cân riêng chất bột màu trắng, đỏ trong gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng có khối lượng là 0,127g (không phẩy một hai bảy gam). Sau khi cân đã niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng, đỏ trên vào trong phong bì ký hiệu M2 để trưng cầu giám định chất ma túy.

- Cân riêng chất bột màu trắng có trong gói giấy bạc màu trắng có khối lượng 0,043g (không phẩy không bốn ba gam). Sau khi cân đã niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng vào trong phong bì ký hiệu M3 để trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 374/KL-KTHS ngày 22/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng lẫn đỏ trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và Methamphetamine được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Có khối lượng là 0,127g (không phẩy một hai bảy gam);

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Có khối lượng là: 0,043g (Không phẩy không bốn ba gam).

Về vật chứng trong vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T32 bên trong phong bì chứa mẫu vật còn lại sau giám định cùng phong bì, giấy gói cũ. Tình trạng: Niêm phong nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M4 bên trong phong bì chứa giấy gói, túi nilon cũ. Tình trạng: Niêm phong nguyên vẹn.

Tại Cáo trạng số: 10/CT – VKS – KV7 ngày 03/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Đinh Văn M về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn M phạm tội*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn M từ 03

năm 06 tháng đến 04 năm tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T32 bên trong phong bì chứa mẫu vật còn lại sau giám định cùng phong bì, giấy gói cũ. Tình trạng: Niêm phong nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M4 bên trong phong bì chứa giấy gói, túi nilon cũ. Tình trạng: Niêm phong nguyên vẹn.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn M khai nhận: Hồi 09 giờ 30 phút, ngày 15/9/2025, tại khu vực thôn K, xã B, tỉnh Thái Nguyên bị cáo bị Tổ công tác Công an xã B, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người 02 gói ma túy loại Heroine và Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,170g *(không phẩy một bảy không)*. Số ma túy này bị cáo mua tại cổng Trung tâm Y tế C, xã C, tỉnh Thái Nguyên với người đàn ông không rõ lai lịch với số tiền 400.000 đồng để bản thân sử dụng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ để khẳng định: Hành vi tàng trữ trái phép 0,170g (không phẩy một bảy không) ma túy, loại Heroine và Methamphetamine của bị cáo nêu trên đã phạm tội *"Tàng*

trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2025).

Cáo trạng số: 10/CT – VKS – KV7 ngày 03/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Năm 2022 bị cáo bị kết án về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* chưa được xóa án tích tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*tái phạm*" theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội là Đinh Văn T và bà nội là Nguyễn Thị N được Nhà nước tặng thưởng Huân huy chương nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Trước khi phạm tội này bị cáo đã từng bốn lần bị kết án nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị xử phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T32 bên trong phong bì chứa mẫu vật còn lại sau giám định cùng phong bì, giấy gói cũ. Tình trạng: Niêm phong nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M4 bên trong phong bì chứa giấy gói , túi nilon cũ. Tình trạng: Niêm phong nguyên vẹn.

[7] Đối với người đàn ông không rõ lai lịch theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy cho bị cáo, kết thúc điều tra bị cáo không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn M phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn M phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

[1] Về hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn M 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15/9/2025).

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T32 mẫu hoàn trả sau giám định, số lượng 01 cái, đặc điểm: Mặt trước của phong bì ký hiệu T32 và dòng chữ "Mẫu hoàn trả vụ Đinh Văn M" (1990), Tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau của phong bì có 03 chữ ký không đọc được và hai hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên. Tình trạng: Niêm phong nguyên vẹn; 01 (một) phong bì ký hiệu "M4", số lượng 01 cái, đặc điểm: Mặt trước của phong bì có dòng chữ "Phong bì M4" và "M4", mặt sau của phong bì có 05 chữ ký không đọc được, một dòng chữ ghi "Lưu Trung K", một dòng chữ ghi "Nguyễn Thị K", một chữ "M", một dòng chữ "Đinh Văn M", một dòng chữ ghi "Hà Đức T" và hai hình dấu tròn đỏ của UBND phường Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tỉnh trạng: Niêm phong nguyên vẹn.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7- Thái Nguyên).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đinh Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 7 – Thái Nguyên;
- Công tỉnh Thái Nguyên
- THADS Thái Nguyên;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Văn Mẫn